

## TỜ TRÌNH

### Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội

**Kính thưa Quý vị cổ đông!**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán cùng các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan đến tổ chức quản lý và hoạt động của công ty cổ phần;

Căn cứ vào tình hình thực tế và yêu cầu phát triển của công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung một số điều khoản trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (sau đây gọi chung là Điều lệ Công ty), như sau:

#### I. Lý do, mục đích sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty

Năm 2025, Quốc hội thông qua Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán. Đối chiếu với quy định tại 02 văn bản này, một số nội dung trong Điều lệ Công ty cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành.

Để có cơ sở pháp lý cho việc mở rộng ngành nghề kinh doanh, phát triển các dịch vụ mới phù hợp với điều kiện kinh doanh của Công ty và đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững với Lợi nhuận tăng trưởng bình quân trên 10%/năm. Vì vậy, cần bổ sung ngành nghề kinh doanh trong Điều lệ Công ty.

#### II. Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông:

- Xem xét, thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên.
- Giao Hội đồng quản trị chỉ đạo bộ phận có liên quan điều chỉnh Điều lệ theo các nội dung đã được các Cổ đông đóng góp (nếu có) và nhất trí thông qua.

Trân trọng cảm ơn./

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH *le*



Vũ Hữu Tuyên

# PHỤ LỤC 1: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

(Đính kèm theo Tờ trình số: /TT-HDQT ngày /2026 của HDQT Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội)

| Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung   | Lý do sửa đổi, bổ sung   |
|--|---|--|
| <b>Chương VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>  | <b>Chương VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>   |  |
| <b>Điều 1: Giải thích thuật ngữ</b>  | <b>Điều 1: Giải thích thuật ngữ</b>   |  |
| <b>Khoản 1: Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</b>   | <b>Khoản 1: Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</b>  |  |
| <i>t) Giấy tờ pháp lý của cá nhân là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác</i> | <b>Sửa đổi, bổ sung điểm t khoản 1 Điều 1 như sau:</b><br><i>“t) Giấy tờ pháp lý của cá nhân là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước, thẻ Căn cước công dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác”</i>  | Sửa đổi, bổ sung phù với điểm c, khoản 1 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 |
| <i>c) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</i>                       | <b>Bổ sung vào điểm c, d khoản 1 Điều 1 như sau:</b><br><i>“c) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2025.</i> | Bổ sung phù hợp với Luật mới sửa đổi                                 |
| <i>d) Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</i>                        | <i>d) Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật số</i>   |  |

|   |   |   |
|---|---|---|
|   | <p>56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024.”</p>  |   |
|   | <p><b>Bổ sung điểm u, v vào sau điểm t khoản 1 Điều 1 như sau:</b></p> <p>“u) Cổ tức là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác</p> <p>v) <i>Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp có tư cách pháp nhân (sau đây gọi là chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp)</i> là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế vốn điều lệ hoặc có quyền chi phối đối với công ty, trừ trường hợp người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty có phần theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp”</p> | <p>Bổ sung phù hợp với điểm a và điểm d khoản 1 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15</p> |
| <p><b>Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</b></p> <p>“3: Trụ sở đăng ký của Công ty</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: Góc 2 Bến xe Giáp Bát - Phường Giáp Bát - Quận Hoàng Mai - Thành phố Hà Nội.”</p> | <p><b>Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 như sau:</b></p> <p>“3: Trụ sở đăng ký của Công ty</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: Góc 2 Bến xe Giáp Bát, Phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.”</p>   | <p>Sửa đổi theo địa giới hành chính mới từ 01/07/2025</p>                       |
| <p><b>Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của Công ty</b></p> <p>“2: Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật</p> <p>Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này.”</p>         | <p><b>Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 3 như sau</b></p> <p>“2: Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật</p> <p>Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật đối với thiệt hại cho công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này”</p>   | <p>Bổ sung phù hợp với khoản 4 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15</p>                  |

**Điều 4: Mục tiêu hoạt động của Công ty**

“1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty”

**Điều 4: Mục tiêu hoạt động của Công ty**

**Bổ sung vào khoản 1 Điều 4 như sau:**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty

| TT | Tên ngành nghề kinh doanh  | Mã ngành                            |
|----|--|-------------------------------------|
| 1  | Giáo dục khác chưa được phân vào đầu: Chi tiết: Đào tạo lái xe và sát hạch lái xe                    | 8559<br>Nghị định<br>160/2024/NĐ-CP |
| 2  | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Dịch vụ kiểm định xe cơ giới; Kiểm định xe máy chuyên dùng; | 7120<br>Nghị định<br>160/2024/NĐ-CP |

Đề làm cơ sở pháp lý cho việc mở rộng ngành nghề kinh doanh

**Điều 16: Quyền của cổ đông**

“3: Yêu cầu triệu tập họp Đại hội cổ đông phải được lập thành văn bản và phải có các nội dung: Họ tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân với cổ đông là cá nhân; Tên, mã số doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông; tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng từ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền”

**Sửa đổi, bổ sung vào khoản 3 Điều 16 như sau:**

“3: Yêu cầu triệu tập họp Đại hội cổ đông phải được lập thành văn bản và phải có các nội dung: Họ tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân với cổ đông là cá nhân; Tên, mã số doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng từ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ

Sửa đổi, bổ sung phù hợp với khoản 18 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15

|  |  |
|--|--|
|  | <p>quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p>   |
| <p><b>Điều 22: Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>“2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tới thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;”</p> | <p><b>Bổ sung điểm a khoản 2 Điều 22 như sau:</b></p> <p>“2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên số đăng ký cổ đông, số đăng ký người sở hữu chứng khoán của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tới thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;”</p> |
| <p><b>Điều 67: Ngày hiệu lực</b></p> <p>“1. Bản Điều lệ này gồm 21 (hai mươi một) Chương, 67 (sáu bảy) Điều, Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua tại cuộc họp thường niên vào ngày 22 tháng 04 năm 2021, ngày 15 tháng 04 năm 2025 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này”</p>   | <p><b>Bổ sung khoản 1 Điều 67 như sau:</b></p> <p>“1. Bản Điều lệ này gồm 21 (hai mươi một) Chương, 67 (sáu bảy) Điều, Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua tại cuộc họp thường niên vào ngày 22 tháng 04 năm 2021, ngày 15 tháng 04 năm 2025 và 22 tháng 4 năm 2026 cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này”</p>   |

Bổ sung phù hợp với khoản 21 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15